

Số: 12 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 (gọi tắt Nghị quyết 01/NQ-CP) và Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Kiên Giang về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đặc biệt là tái cơ cấu nông nghiệp; chú trọng tăng trưởng chất lượng, hiệu quả, bền vững; nâng cao năng suất lao động; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo. Nâng cao chất lượng Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tận dụng hiệu quả các thành tựu và giải pháp của cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Chủ động ứng phó và thích nghi có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện các chính sách nhằm ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững

- Các cấp, các ngành và UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch của trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội gắn với triển khai có hiệu quả các chương trình an



sinh xã hội, giáo dục đào tạo, an ninh quốc phòng, trật tự xã hội và chương trình xây dựng nông thôn mới. Phân đầu tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 7,23% so với năm 2019.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các chủ trương chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bảo đảm tín dụng tăng trưởng hợp lý đi đôi nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng vào sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kịp thời đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân, đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các biện pháp góp phần ngăn chặn “tín dụng đen”. Phân đầu năm 2020, tổng nguồn vốn hoạt động tăng 11%, vốn huy động tại địa phương tăng 5,5% và dư nợ cho vay tăng 13% nhưng có điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế; kiểm soát nợ xấu không quá 3%.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu, gian lận thuế, chống chuyển giá, trốn lậu thuế, thu hồi nợ đọng thuế. Siết chặt kỷ luật, tài chính - ngân sách, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; rà soát cắt giảm những khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng an ninh. Phân đầu tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2020 đạt 11.540 tỷ đồng; tổng chi ngân sách nhà nước đạt 16.486 tỷ đồng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường trong và ngoài nước; nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; tổ chức các chương trình đối thoại, gỡ gỡ doanh nghiệp, hiệp hội để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh. Triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thương mại, gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” thực sự đi vào cuộc sống, gắn với thúc đẩy sản xuất hàng hóa, dịch vụ và phát triển thị trường nội địa. Tăng cường công tác quản lý thị trường, tích cực ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng. Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các quy định về chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh. Phân đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ năm 2020 đạt 121.749 tỷ đồng.

- Củng cố hệ thống thông tin, báo cáo; nâng cao chất lượng công tác thống kê, phân tích, dự báo, phục vụ quản lý, điều hành; hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dự báo, cảnh báo kinh tế - xã hội, ngành lĩnh vực. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo và chất lượng của hệ thống thông tin, thống kê.

2. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh một cách thực chất, hiệu quả hơn

- Khẩn trương triển khai Luật Đầu tư công năm 2019, kế hoạch đầu tư công năm 2020, đẩy nhanh tiến độ phân bổ, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Kiên quyết điều chỉnh kịp thời kế hoạch vốn của các dự án không triển khai được hoặc chậm triển khai cho các dự án khác có khả năng giải ngân cao; có giải pháp sớm hoàn thành dự án, công trình chậm tiến độ. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ban ngành, địa phương và đơn vị trong thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Triển khai ứng dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công. Đẩy mạnh triển khai việc đấu thầu công khai, minh bạch qua mạng.

- Tiếp tục thực hiện và tổng kết việc thực hiện các phương án, kế hoạch cơ cấu lại, xử lý nợ xấu đảm bảo theo đúng mục tiêu, định hướng phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng đến năm 2020 đã được phê duyệt. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng có trụ sở chính trên địa bàn, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tín dụng, công tác quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Tập trung chỉ đạo, chấn chỉnh, củng cố và tăng cường quản lý toàn diện hoạt động hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo đề án củng cố và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến 2030. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đặc biệt là lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả đề án nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế; đẩy mạnh thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán dịch vụ công, viện phí, học phí qua ngân hàng; cung ứng đầy đủ, kịp thời số lượng, cơ cấu tiền mặt phục vụ nhu cầu thanh toán của nền kinh tế.

- Đẩy mạnh thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và triển khai chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quyết định của Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động và nâng cao chất lượng đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và các chỉ số xếp hạng quốc gia. Có chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể phấn đấu xếp hạng môi trường kinh doanh tăng bậc. Phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp cả về số lượng và quy mô, chất lượng. Đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng bền vững, sáng tạo. Nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường liên kết trong cộng đồng doanh nghiệp. Có các giải pháp cụ thể, phấn đấu có 10.400 doanh nghiệp vào năm 2020. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là về đất đai, bồi thường và giải phóng

mặt bằng, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân. Hoàn thành đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tính đến năm 2025, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp; khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2020.

- Tiếp tục cơ cấu lại các ngành và nội ngành dựa vào lợi thế so sánh và tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ:

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt theo hướng tăng cường sử dụng giống lúa chất lượng cao; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để thâm canh, tăng năng suất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là những vùng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hàng năm và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, mở rộng diện tích các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao; xây dựng mô hình cánh đồng lớn; sản xuất rau an toàn theo VietGap. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một cách hiệu quả, bền vững; triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất, các hình thức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản hiệu quả, tiên tiến. Cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi theo quy mô trang trại phù hợp với điều kiện từng vùng; cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi; khuyến khích liên kết chăn nuôi theo chuỗi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để nâng cao hiệu quả đầu ra, ổn định thị trường tiêu thụ. Tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu ngành thủy sản, đảm bảo cơ cấu phù hợp ổn định giữa khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản; giảm áp lực khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và chủ quyền lãnh thổ; thực hiện nghiêm quy định về đánh bắt và truy xuất nguồn gốc thủy sản; thực hiện các giải pháp ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ hoạt động khai thác IUU nhằm chấm dứt tình trạng tâu cá, ngư dân Kiên Giang khai thác hải sản trái phép tại vùng biển các nước, hướng tới việc Ủy ban Châu Âu (EC) xem xét và sớm thu hồi thẻ vàng cho thủy sản Việt Nam. Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch về bảo vệ, phát triển rừng.

+ Phát triển sản xuất các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp chủ lực; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, các ngành mang lại giá trị gia tăng cao, đóng góp nhiều cho tăng trưởng và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; kêu gọi thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cụm công nghiệp và hạ tầng thương mại.

+ Khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, chú trọng nâng cao chất lượng các dịch vụ, nhất là du lịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xúc tiến đầu tư du lịch, quảng bá và xây dựng thương hiệu sản phẩm du lịch đặc trưng. Tích cực huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển du lịch. Thu hút các nhà đầu tư lớn, đầu tư phát triển cho 3 vùng du lịch trọng điểm

(Rạch Giá - Kiên Hải - Hòn Đất; Kiên Lương - Hà Tiên và U Minh Thượng). Tăng cường liên kết hợp tác phát triển du lịch với các vùng trong nước và quốc tế. Chú trọng đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch; đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn cho du khách.

+ Tăng cường phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng hạ tầng chuyên phát và hạ tầng logistic phục vụ thương mại điện tử, kinh tế số và cải cách hành chính của tỉnh. Đảm bảo thông tin, liên lạc phục vụ công tác quốc phòng, an ninh; tăng cường năng lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin góp phần hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

+ Phát triển kinh tế biển, gắn với hình thành và phát triển mạnh các đô thị đảo và ven biển; xây dựng phát triển Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng mang tầm quốc tế; khai thác thủy sản theo hướng bền vững, đi đôi với tập trung đẩy mạnh nuôi trồng ven biển, tận dụng tối đa lợi thế nuôi biển và phát triển kinh tế hàng hải.

3. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn

- Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công nghiêm túc ngay từ đầu năm, sâu sát từng công trình, dự án đã được cân đối, bố trí vốn; nhất là đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số công trình trọng điểm như: Bệnh viện Đa khoa tỉnh 2.020 giường; cảng Rạch Giá; cảng hành khách Quốc tế Phú Quốc,... Tiếp tục phối hợp, tháo gỡ các vướng mắc các dự án do Bộ Giao thông vận tải đầu tư trên địa bàn: Dự án Lộ Tẻ - Rạch Sỏi; xây dựng mới cầu Vàm Rầy trên QL80; đầu tư 382km đường GTNT để tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới kiểu mẫu.... Kịp thời duy tu các tuyến đường xuống cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

- Triển khai thực hiện các dự án phát triển lưới điện cung cấp điện cho các hộ dân, thực hiện tiêu chí nông thôn mới về điện năm 2020; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển hạ tầng về điện phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản tập trung giai đoạn 2016-2020; kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020-2025. Kịp thời khai thác phát triển các nguồn năng lượng tái tạo gắn với đảm bảo môi trường, nhất là đối với điện mặt trời.

- Thu hút các nguồn lực cho phát triển đô thị hiện đại ven biển từ Rạch Giá đến Hà Tiên. Bố trí vốn thực hiện lập quy hoạch và chương trình phát triển đô thị làm cơ sở kêu gọi đầu tư. Huy động nguồn lực đầu tư các nhà máy cấp nước trên địa bàn huyện Phú Quốc, Hà Tiên, Giồng Riềng, Tân Hiệp; hồ điều tiết nước Dương Đông, hệ thống xử lý nước thải Phú Quốc, Rạch Giá. Tiếp tục thực hiện chương trình thoát nước và chống ngập úng, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh; mở rộng và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4; đảm bảo an toàn thông tin mạng và không gian mạng.

- Thực hiện hiệu quả Luật Quy hoạch và các luật, nghị quyết có liên quan đến quy hoạch; khẩn trương lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kịp thời điều chỉnh các quy hoạch hiện có đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo và phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu thị trường với số lượng, cơ cấu ngành, nghề hợp lý, có cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng nhân tài

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn, sắp xếp lại hệ thống trường, lớp học, tinh gọn và hiệu quả, giám điểm trường, biên chế hành chính. Củng cố, hoàn thiện hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường tuyên truyền về đào tạo nghề, định hướng nghề nghiệp bằng nhiều hình thức; chú trọng công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Hỗ trợ có hiệu quả việc nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có tay nghề, có chuyên môn, nghiệp vụ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Nâng cao việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong các lĩnh vực của đời sống, kinh tế - xã hội. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ, trước hết là các chương trình, đề án có tính ứng dụng cao đối với tỉnh. Hướng các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ vào hỗ trợ doanh nghiệp; đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ cho hoạt động khoa học và công nghệ; tiếp tục nghiên cứu, triển khai cơ chế, chính sách thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác quản lý đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nhằm chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh.

5. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

- Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của hoạt động văn hóa, thể thao và gia đình trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa; nâng cao chất lượng công nhận các danh hiệu văn hóa. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hoá gắn chặt với phát triển du lịch bền vững. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Thúc đẩy phát triển thể dục, thể thao rộng khắp gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Quan tâm, đẩy mạnh thể dục, thể thao cộng đồng, thể thao cho người khuyết tật. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ kỷ niệm, gắn với nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, chú trọng đưa về vùng sâu, biên giới, hải đảo.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục rà soát, giải quyết và tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ xác nhận người có công với cách mạng còn tồn đọng, đảm bảo đúng đối tượng. Đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa; tăng cường vận động, hỗ trợ người có công về nhà ở.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, các đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện tốt trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội, đặc biệt là người khuyết tật, người dân bị thiệt hại bởi thiên tai... Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết chính sách an sinh xã hội cho người dân. Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Huy động mọi nguồn lực xã hội, phát triển các hình thức trợ giúp dựa vào cộng đồng để tạo điều kiện, cơ hội cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên tái hòa nhập cộng đồng.

- Tập trung thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình giảm nghèo, an sinh xã hội đã và đang thực hiện có hiệu quả ở các địa phương; huy động mọi nguồn lực xã hội tập trung giảm nghèo cho các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo và thông tin về thị trường lao động, gắn kết chặt chẽ trong công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động thuộc hộ nghèo tại 4 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao (Giang Thành, An Biên, An Minh và U Minh Thượng) đáp ứng nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp sử dụng lao động. Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp. Kết nối đồng bộ giữa đào tạo với giải quyết việc làm trong nước và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

- Đẩy mạnh hoạt động y tế dự phòng; tăng cường phòng, chống dịch bệnh chủ động, kiểm soát chặt chẽ các bệnh lây nhiễm và bệnh gây nguy hiểm cho cộng đồng. Nâng cao chất lượng dân số, phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, giảm dần tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dịch vụ y tế các tuyến, đáp ứng sự hài lòng của người dân; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Hoàn thành quy hoạch mạng lưới các cơ sở y tế và tiếp tục sắp xếp các cơ sở y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tăng cường quản lý chất lượng thuốc, giá thuốc, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu tập trung thuốc, bảo đảm đủ thuốc thiết yếu phục vụ công tác dự phòng và điều trị bệnh. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện đầy đủ Công ước quốc tế về quyền trẻ em, khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên hợp quốc. Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh với trẻ em. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025. Tăng cường các giải pháp phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đối với trẻ em. Đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số để từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và giữa các vùng; nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Chú trọng thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo. Phân đấu hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Triển khai thực hiện đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, mê tín, dị đoan, các biểu hiện, hành vi suy thoái đạo đức, thiếu văn hóa, gây phản cảm, ảnh hưởng xấu trong xã hội; xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

6. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý chặt việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất tạo thuận lợi cho tích tụ, tập trung đất đai, sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, phục vụ cơ cấu lại nông

nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030. Giám sát hiệu quả việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo đảm chất lượng nguồn nước sinh hoạt và cấp đủ cho nhân dân; theo dõi, đánh giá, dự báo tình hình suy thoái, cạn kiệt, xâm nhập mặn nguồn nước.

- Thực hiện có hiệu quả phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh; thu gom, tái chế chất thải rắn; kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải, đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp và người dân. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra trong khai thác và sử dụng đất, khai thác cát, đá, sỏi... và các hành vi gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước...

- Tăng cường năng lực và làm tốt công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn; đẩy nhanh, triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, đặc biệt là tình trạng nước biển dâng, sạt lở bờ sông, bờ biển. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tiếp tục sắp xếp hệ thống tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo đề án, trí việc làm gắn với thực hiện lộ trình tinh giản biên chế của từng cơ quan, đơn vị; chuẩn bị tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ cho các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế; tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo một số sở, ngành; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của các đơn vị, nâng cao các chỉ số liên quan cải cách hành chính: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX). Tổng kết kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và định hướng giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu quả. Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp xã.

- Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật của cán bộ, công chức các ngành, các cấp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng

ký và quản lý hộ tịch, tiếp tục thực hiện đề án cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan thi hành án, hỗ trợ tư pháp.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý nghiêm các vi phạm. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ án tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát; kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực.

8. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Nâng cao hiệu quả công tác nắm bắt, đánh giá, dự báo tình hình, chủ động xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Bảo vệ an ninh, an toàn Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng, các mục tiêu, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại quan trọng của đất nước và của tỉnh, các hoạt động của lãnh đạo tỉnh, các đoàn khách quốc tế đến tỉnh.

- Bảo đảm quốc phòng – an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội:

+ Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi thanh niên nhập ngũ đảm bảo đúng pháp luật và chỉ tiêu được giao. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chú trọng các loại tội phạm mới phát sinh.

+ Triển khai hiệu quả công tác quản lý phòng, chống cháy nổ, cứu hộ cứu nạn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho người dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh. Triển khai tốt các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông, phấn đấu giảm trên 03 tiêu chí. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật theo hướng hiện đại để nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh, cứu hộ, cứu nạn trong tình hình mới.



+ Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, hoạt động theo kiểu "xã hội đen", tội phạm hình sự liên quan "tín dụng đen"; tội phạm ma túy, cướp giật, công nghệ cao... Quản lý chặt chẽ dịch vụ đòi nợ thuê, bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân.

- Duy trì và tăng cường quan hệ hữu nghị truyền thống với các tỉnh, thành giáp biên Vương quốc Campuchia. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác phân giới cắm mốc đất liền Việt Nam - Campuchia; thực hiện tốt các thỏa thuận đã được ký kết. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các đối tác tổ chức, địa phương nước ngoài có tiềm năng; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, tích cực vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia các chương trình phát triển kinh tế, hỗ trợ giảm nghèo, các hoạt động nhân đạo từ thiện.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông, tranh thủ sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp

- Thực hiện tốt chức năng thông tin tuyên truyền, chủ động, kịp thời cung cấp và tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp, người dân; nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật; biểu dương nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; tranh thủ sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, các cơ quan thông tin, báo chí... tạo nên sức mạnh tổng hợp, đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Thực hiện tốt việc bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường định hướng thông tin; nâng cao chất lượng, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, báo chí, internet, xuất bản. Tập trung triển khai quảng bá hình ảnh Kiên Giang ra khu vực và thế giới.

- Tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, gắn kết hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phấn đấu thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành, UBND huyện, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy tối đa các mặt tích cực đã làm được trong năm 2019, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đã đề ra, trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp được nêu trong kế hoạch này và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2020 tại Nghị quyết số 279/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của UBND tỉnh về việc phân công thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2020.

- Khẩn trương xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch hành động. Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao và tại bảng phân công đính kèm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng/quý, gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 18 hàng tháng/quý, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tại các phiên họp thường kỳ của tháng/quý. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2021.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan báo chí và các sở, ban ngành, địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi kế hoạch này trong các ngành, các cấp và nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- ĐBQH tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, btkien.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng



KỊCH BẢNG TĂNG TRƯỞNG GRDP TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2020

STT	Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng 2020 theo từng quý								Tốc độ phát triển (%)							
		Cả năm		Quý II		Quý III		Quý IV		Quý I		Quý II		Quý III		Năm 2020/ TH 2019	
		2020	Quý I	Quý II	Lũy kế 6 tháng	Quý III	Lũy kế 9 tháng	Quý IV	Cả năm	CK	KH	CK	KH	CK	KH	CK	KH
1	2	8	9	10	11	12	13	14	15	11=7/3	12=8/4	13=7/5	14=8/6	15=9/7	16=10/8	15=9/7	16=10/8
I	GRDP (SS 2010)	71,755.08	13,660.00	20,150.00	33,810.00	20,704.88	54,514.88	17,240.20	71,755.08	107.32	19.04	107.28	47.12	107.29	75.97	107.23	100.00
*	Giá SS 2010 (VA)	68,507.03	13,240.00	18,650.00	31,890.00	19,865.00	51,755.00	16,752.03	68,507.03	107.18	19.33	107.00	46.55	107.03	75.55	106.92	100.00
A	Nông - lâm - thủy sản	22,414.48	2,760.00	8,910.00	11,670.00	7,665.00	19,335.00	3,079.48	22,414.48	101.28	12.31	103.94	52.06	103.71	86.26	101.22	100.00
1,	Nông nghiệp	14,988.19	1,340.00	6,870.00	8,210.00	5,390.00	13,600.00	1,388.19	14,988.19	100.86	8.94	104.55	54.78	103.76	90.74	100.13	100.00
2,	Lâm nghiệp	191.46	40.00	70.00	110.00	25.00	135.00	56.46	191.46	113.46	20.89	123.46	57.45	120.64	70.51	108.39	100.00
3,	Thủy sản	7,234.83	1,380.00	1,970.00	3,350.00	2,250.00	5,600.00	1,634.83	7,234.83	101.38	19.07	101.96	46.30	103.24	77.40	103.38	100.00
B	Công nghiệp - XD	14,155.96	3,300.00	3,390.00	6,690.00	3,600.00	10,290.00	3,865.96	14,155.96	107.05	23.31	107.79	47.26	108.91	72.69	108.20	100.00
4,	Công nghiệp	9,216.47	2,240.00	2,210.00	4,450.00	2,250.00	6,700.00	2,516.47	9,216.47	108.07	24.30	108.03	48.28	108.77	72.70	108.41	100.00
5,	Xây dựng	4,939.49	1,060.00	1,180.00	2,240.00	1,350.00	3,590.00	1,349.49	4,939.49	104.95	21.46	107.31	45.35	109.16	72.68	107.79	100.00
C	Dịch vụ	31,936.59	7,180.00	6,350.00	13,530.00	8,600.00	22,130.00	9,806.59	31,936.59	109.69	22.48	109.37	42.37	109.20	69.29	110.71	100.00
*	Thuế sản phẩm	3,248.05	420.00	1,500.00	1,920.00	839.88	2,759.88	488.17	3,248.05	112.00	12.93	112.31	59.11	112.53	84.97	114.36	100.00

**BIỂU 2: DANH MỤC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

Báo cáo thực hiện theo Kế hoạch số 12 /KH-UBND ngày 05/02/2020 của UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
01	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị Quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020	Sở KH&ĐT	Tháng 01	UBND tỉnh
02	Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020	Sở KH&ĐT	Tháng 01	UBND tỉnh
03	Chỉ thị đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở KH&ĐT	Tháng 02	UBND tỉnh
04	Quyết định ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025	Sở KH&ĐT	Tháng 03	HĐND tỉnh
05	Trình phê duyệt nhiệm vụ và lập quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở KH&ĐT	Tháng 03 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ. Từ tháng 03 đến tháng 12 giao nhiệm vụ và thực hiện	Thủ tướng Chính phủ
06	Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Kiên Giang đến năm 2025	Sở KH&ĐT	Tháng 06	UBND tỉnh
07	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2021.	Sở KH&ĐT	Tháng 9	UBND tỉnh
08	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025	Sở KH&ĐT	Tháng 6	UBND tỉnh
09	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025	Sở KH&ĐT	Tháng 12	UBND tỉnh



STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
10	Theo dõi, đơn đốc cao chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; báo cáo, đề xuất UBND Tỉnh xử lý các chủ đầu tư chậm tiến độ, tỷ lệ vốn giải ngân thấp.	Sở KH&ĐT	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND tỉnh
11	Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư - sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Kiên Giang năm 2020.	Trung tâm XTĐT, TM&DL	Tháng 04	UBND tỉnh
12	Kế hoạch xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư năm 2020.	Trung tâm XTĐT, TM&DL	Tháng 01	UBND tỉnh
13	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020.	Sở NN&PTNT	Tháng 01	UBND tỉnh
14	Dự án kết hợp bảo vệ vùng ven biển và phục hồi đại rừng ngập mặn tỉnh Kiên Giang và Cà Mau	Sở NN&PTNT		
15	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (Vnsat)	Sở NN&PTNT		
16	Quyết định quy định về quản lý hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở NN&PTNT	Quý I	UBND tỉnh
17	Đề án Phát triển nuôi biển theo định hướng bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030	Sở NN&PTNT	Quý III	UBND tỉnh
18	Đề án “Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, đảm bảo tính bền vững tại Kiên Giang”	Sở NN&PTNT	Quý III triển khai nhiệm vụ QH	UBND tỉnh
19	Nâng cao hiệu quả công tác thông tin về thị trường, dự báo tình hình cung cầu hàng hoá để doanh nghiệp có định hướng sản xuất kinh doanh hiệu quả	Sở Công Thương	Thực hiện thường xuyên và báo cáo định kỳ theo quy định	UBND tỉnh
20	Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phát triển thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì sản phẩm.	Sở Công Thương	Thực hiện thường xuyên và báo cáo định kỳ theo quy định	UBND tỉnh
21	Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Sở Công Thương	Thực hiện và báo cáo theo quy định	UBND tỉnh
22	Kế hoạch phát triển đô thị năm 2020	Sở Xây dựng	Tháng 02	UBND tỉnh



STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
23	Kế hoạch đầu tư công trình giao thông trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025	Sở GTVT	Tháng 10	UBND tỉnh
24	Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các công trình giao thông trọng điểm giai đoạn 2016-2020	Sở GTVT	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND tỉnh
25	Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020	Sở Tài chính	Tháng 02	UBND tỉnh
26	Tiếp tục theo dõi, báo cáo tình hình thu hồi vốn tạm ứng và công tác quyết toán vốn công trình hoàn thành	Sở Tài chính	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND tỉnh
27	Kế hoạch Bảo vệ môi trường năm 2020	Sở TN&MT	Tháng 02	UBND tỉnh
28	Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện	Sở TN&MT	Tháng 11	UBND tỉnh
29	Kế hoạch thực hiện đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tỉnh Kiên Giang	Sở KH&CN	Quý III	UBND tỉnh
30	Kế hoạch quảng bá, tạo dựng hình ảnh địa phương năm 2020.	Sở TT&TT	Tháng 02	UBND tỉnh
31	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính năm 2020.	Sở TT&TT	Tháng 02	UBND tỉnh
32	Kế hoạch ngầm hóa hạ tầng mạng viễn thông tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.	Sở TT&TT		UBND tỉnh
33	Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh.	Sở TT&TT		UBND tỉnh
34	Chương trình hợp tác thông tin đối ngoại của hai tỉnh: Kampot và tỉnh Kép-Campuchia với tỉnh Kiên Giang giai đoạn năm 2019-2025.	Sở TT&TT		UBND tỉnh
35	Quy chế ngầm hóa và sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông tỉnh Kiên Giang	Sở TT&TT		UBND tỉnh
36	Đơn giá sử dụng hạ tầng viễn thông tỉnh Kiên Giang	Sở TT&TT		
37	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020.	Sở LĐ-TB&XH	Tháng 02	UBND tỉnh
38	Tổng kết đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Sở LĐ-TB&XH	Quý II	UBND tỉnh



STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
39	Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2020.	Sở LĐ-TB&XH	Tháng 02	UBND tỉnh
40	Kế hoạch phát triển thể dục thể thao giai đoạn 2021-2025.	Sở VH&TT	Tháng 02	UBND tỉnh
41	Kế hoạch phát triển du lịch 03 vùng kinh tế trọng điểm tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Du lịch	Quý III	UBND tỉnh
42	Đề án “Tái cơ cấu ngành du lịch tỉnh Kiên Giang đáp ứng yêu cầu phát triển ngành kinh tế mũi nhọn”	Sở Du lịch	Quý III	UBND tỉnh
43	Xây dựng Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh	Sở Du lịch	Quý II	UBND tỉnh
44	Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Kiên Giang năm 2021.	Sở Nội vụ	Tháng 11	UBND tỉnh
45	Kế hoạch tuyển dụng công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2020	Sở Nội vụ	Quý II	UBND tỉnh
46	Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020.	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 02	UBND tỉnh
47	Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 02	UBND tỉnh
48	Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp.	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND tỉnh
49	Tiếp tục triển khai thực hiện công tác thanh tra; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo và thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.	Thanh tra tỉnh	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND tỉnh
50	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia	Công an tỉnh		UBND tỉnh
51	Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế	Công an tỉnh	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND tỉnh



STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
52	Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa các loại tội phạm, trọng tâm là kiểm chế, kéo giảm tệ nạn ma túy, tai nạn giao thông	Công an Tỉnh	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND tỉnh
53	Kế hoạch công tác đối ngoại năm 2021	Sở Ngoại vụ	Tháng 9	UBND tỉnh
54	Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch về bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại, phát triển và bảo vệ biên giới	BCH Quân sự, Công an, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Ngoại vụ	Thực hiện và báo cáo kết quả theo quy định	UBND tỉnh